

Ngày 30/09/2025	20,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.8%	22.5%	52.8%

	Q3/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q3/25		
DT thuần	1,068	QoQ ▲ 334 ▲ 45.5%	YoY ▲ 55.0 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,727	YoY ▼ 477 ▼ 14.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	599	QoQ ▲ 132 ▲ 28.2%	YoY ▲ 94.0 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ		

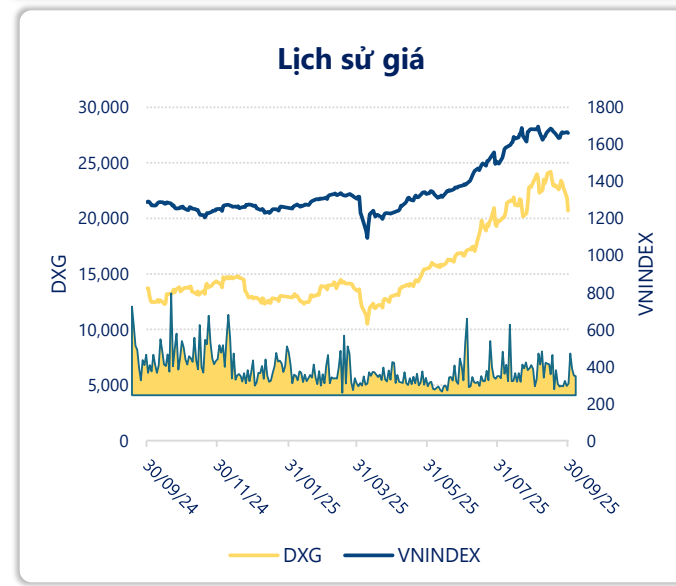
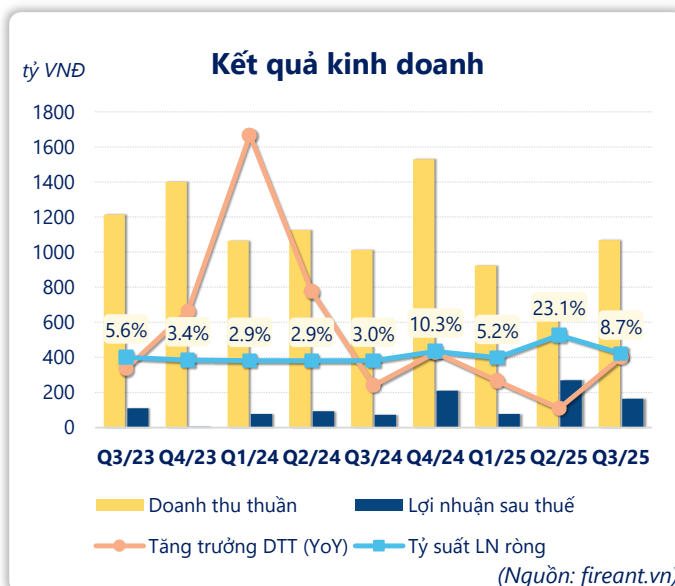
	9T 2025	
LN gộp	1,576	YoY ▲ 60.0 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	211	QoQ ▼ 16.0 ▼ 7.0%	YoY ▲ 74.0 ▲ 54.1%
	tỷ VNĐ		

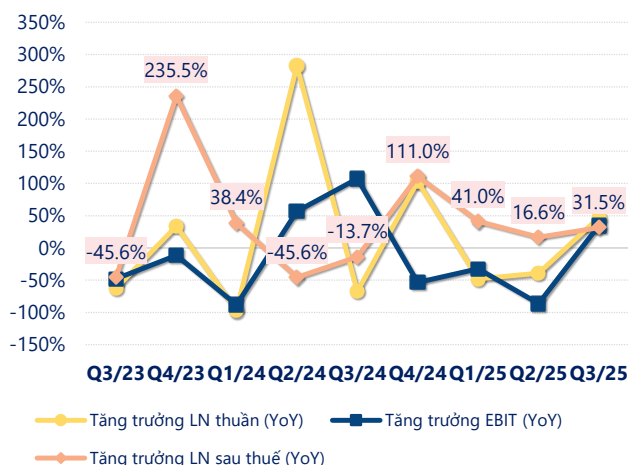
	9T 2025	
LN thuần	596	YoY ▲ 188 ▲ 46.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	164	QoQ ▼ 105 ▼ 39.2%	YoY ▲ 90.9 ▲ 124%
	tỷ VNĐ		

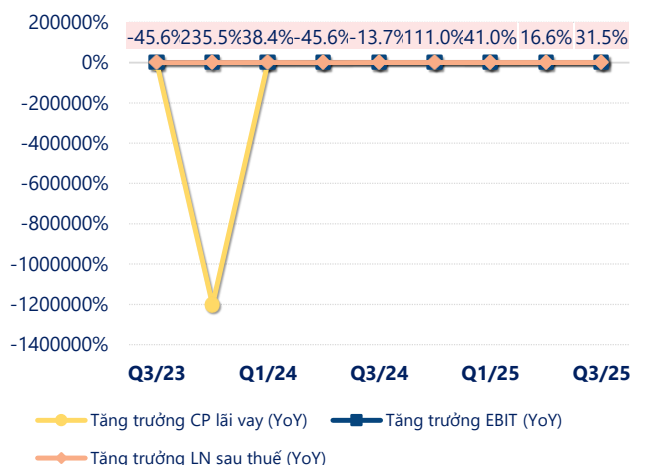
	9T 2025	
LN sau thuế	511	YoY ▲ 267 ▲ 109%
	tỷ VNĐ	



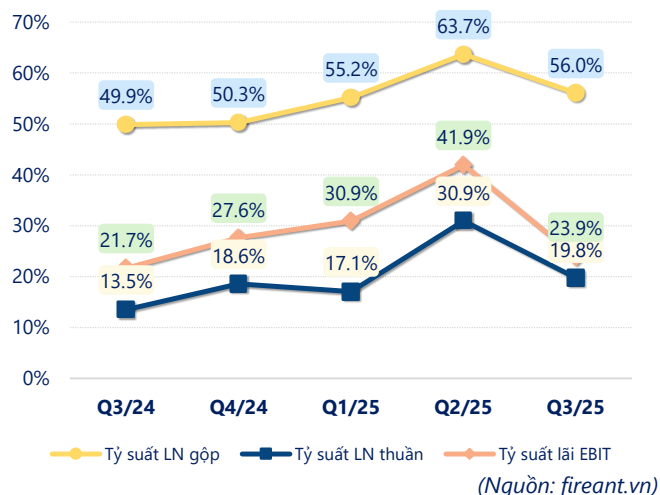
Tăng trưởng lợi nhuận



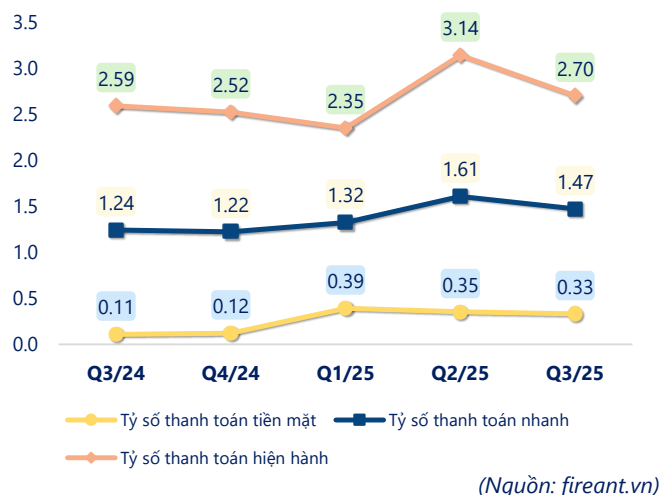
Tăng trưởng chi phí



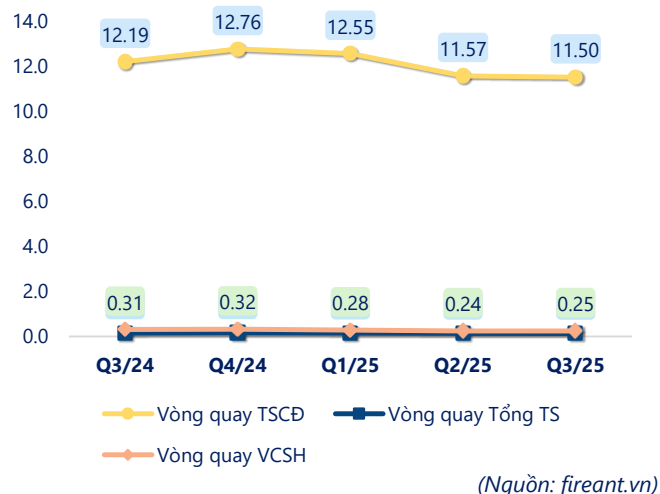
Tỷ suất lợi nhuận



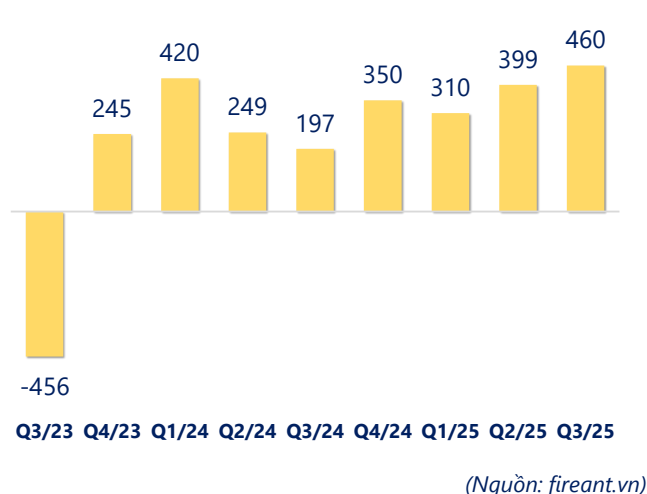
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,068	1,013	5.5%	2,727	3,204	-14.9%
Giá vốn hàng bán	470	508	-7.6%	1,151	1,687	-31.8%
Lợi nhuận gộp	599	505	18.5%	1,576	1,516	4.0%
Doanh thu HĐTC	41.6	13.1	218%	90.6	26.0	248%
Chi phí TC	62.3	105	-40.7%	244	337	-27.6%
Chi phí lãi vay	59.7	94.2	-36.7%	230	300	-23.3%
LN trong công ty LKLD	-0.73	-5.55	86.9%	-0.64	-22.5	97.2%
Chi phí bán hàng	244	166	46.9%	540	523	3.2%
Chi phí QLDN	122	105	16.6%	286	252	13.8%
LN thuần từ HĐKD	211	137	54.1%	596	408	46.1%
Lợi nhuận khác	-15.3	-11.6	-31.5%	22.8	13.9	64.1%
LN trước thuế	196	125	56.6%	619	422	46.7%
Lợi nhuận sau thuế	164	73.1	124%	511	244	109%
LNST của CĐ cty mẹ	92.8	30.7	202%	311	94.9	227%

(Nguồn: fireant.vn)

